

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/01/2022

“V/v: *Ly Hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Nguyễn Văn Thu.

- Bà: K’Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K’Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số: 49/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021; về việc “*Không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Thái D; sinh năm: 1952;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

“Cố mặt”.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Ứ; sinh năm: 1954;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

“Vắng mặt lần thứ 2”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06/10/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của nguyên đơn ông Thái D trình bày thì:

Ông và bà Nguyễn Thị Hồng Ứ tự nguyện quen biết tìm hiểu nhau một thời gian thì đi đến hôn nhân nhưng không đăng ký kết hôn mà về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1981; sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán xong thì vợ chồng làm ăn sinh sống tại địa phương; đến năm 1990 thì vợ chồng ông chuyển vào làm ăn sinh sống tại huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 04 người con chung gồm; Thái Thế T, sinh năm 1982 (mất năm 2018); Thái Thị Kim T, sinh năm 1984; Thái Thế T, sinh năm 1986 và Thái Thị Kim T, sinh năm 1991; cũng như đã tạo lập được một số tài sản, vật dụng sinh hoạt khác. Tuy nhiên, đến năm 1996 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt, không có tiếng nói chung, gây ức chế cho bản thân dẫn đến một mình ông chuyển vào huyện

Đ, tỉnh Lâm Đồng làm nghề tự do, sống độc lập từ năm 2011 cho đến nay. Đến năm 2021 thì bà Ủng cũng chuyển vào xã P, huyện Đ làm ăn sinh sống cùng các con.

Nguyên nhân đổ vỡ hạnh phúc gia đình là do vợ chồng sống thiếu tin tưởng lẫn nhau, luôn cãi vã nhau dẫn đến không tôn trọng nhau trong cuộc sống; sự việc tiếp diễn trong thời gian dài nhưng không có hồi kết, vợ chồng ly thân 15 năm nay không ai quan tâm đến ai. Nay, ông xác định tình cảm vợ chồng đã hết, có níu kéo cũng không có hạnh phúc và ảnh hưởng đến các con chung. Vì vậy, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết không công nhận ông và bà Nguyễn Thị Hồng Ủ là vợ chồng.

Về con chung: Tất cả các con đều trưởng thành, đã có gia đình và sống riêng nên ông không đề nghị Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Ông và bà Ủ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

- *Tại Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai ngày 08 tháng 11 năm 2021 của bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ủ trình bày thì:*

Về quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Thái D là hoàn toàn tự nguyện quen biết rồi đi đến sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1981 cho đến nay, không đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức đám cưới xong thì vợ chồng làm ăn sinh sống tại địa phương. Đến năm 1990 thì vợ chồng chuyển vào Nam làm ăn sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 04 người con chung. Tuy nhiên, đến năm 1995 – 1996 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt, không có hồi kết; dẫn đến năm 2011 thì vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân, là do ông Thái D sống không chung thủy vợ chồng và có quan hệ ngoài luồng dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nay, ông Thái D làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận ông Thái D và bà là vợ chồng thì bà cũng đồng ý.

Về con chung: Tất cả đã trưởng thành và đã lập gia đình sống riêng.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn vắng mặt lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định chung.

Về giải quyết vụ án; Xét tình trạng hôn nhân của ông D bà Ủ đã sống ly thân từ 2011 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, có níu kéo cũng không có hạnh phúc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

Về các con chung: Tất cả đều đã trưởng thành, và đã tạo lập gia đình, có cuộc sống riêng;

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Thái D và bà Nguyễn Thị Hồng Ủ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1981 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là hôn nhân không hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên thường xuyên mâu thuẫn nên ông Thái D có yêu cầu không công nhận là vợ chồng với bà Nguyễn Thị Hồng Ủ. Tuy nhiên, theo điểm a Điều 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000, nghị quyết về thi hành Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và tại Điều 9, 11 Luật Hôn nhân năm 2000 thì ông D và bà Ủ sống chung với nhau từ trước ngày 03/01/1987 (năm 1981); Bà Ủ có chuyển hộ khẩu từ L vào huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ năm 2021. Hai bên đều xác định. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng Ủ; Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia phiên Tòa nhưng cố tình vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái D và bà Nguyễn Thị Hồng Ủ đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1981 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật; sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán thì vợ chồng làm ăn sinh sống tại địa phương; đến năm 1990 thì chuyển vào Nam sinh sống; đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt dẫn đến năm 2011 thì vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai cho đến nay; đều này hai bên đều xác nhận là đúng. Xét tình trạng hôn nhân không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết; nếu có duy trì sẽ ảnh hưởng cho cả hai cũng như ảnh hưởng đến các con, cháu chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Có 04 con chung gồm Thái Thế T, sinh năm 1982 (mất năm 2018); Thái Thị Kim Thoa, sinh năm 1984; Thái Thế T, sinh năm 1986 và Thái Thị Kim T, sinh năm 1991; Hiện các con chung đã trưởng thành có gia đình riêng và tự chăm lo cho cuộc sống riêng nên ông D, bà Ủ không yêu cầu về trách nhiệm nuôi con, trách nhiệm cấp dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nguyên đơn thuộc diện người cao tuổi (Người già) được miễn án phí án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều 147; 203; và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; và điểm a, Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000, nghị quyết của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 9, 11 Luật Hôn nhân năm 2000;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái D và bà Nguyễn Thị Hồng U được ly hôn.
2. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.
3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Thái D.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/01/2022); đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ để yêu cầu Tóa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDH. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Hồng Chiến

